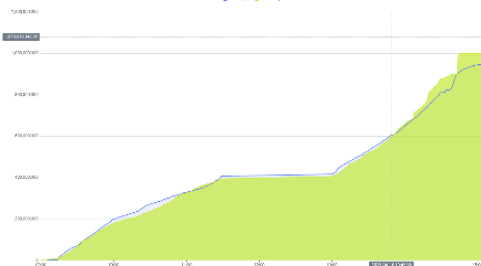


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,819.83	256.49
Thay đổi	19.18	3.77
Thay đổi %	1.07%	1.49%
KLGD (Triệu CP)	1000.7	67.5
GTGD (Tỷ)	27,935	1,266
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	105	61
CP giảm giá	213	71
CP tham chiếu	60	68
P/E	14.74	1.64
P/B	2.17	2.17

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,979.2	17.59	622.19	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

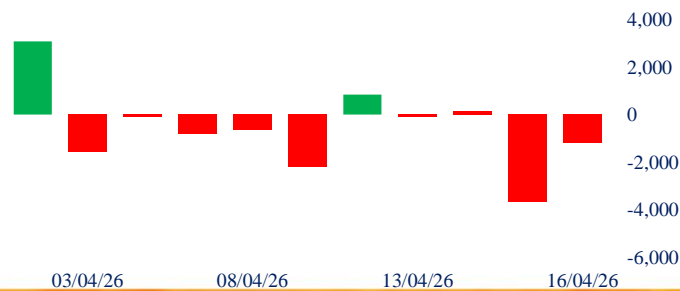
VN-Index đóng cửa tại **1.819,83 điểm**, tăng **19,18 điểm (+1,07%)**, đánh dấu phiên tăng thứ 5 liên tiếp và đạt mức cao nhất trong 1,5 tháng. Tuy nhiên, thị trường ở trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" với **213 mã giảm/105 mã tăng** trên HoSE. Tại nhóm VN30, chỉ có 11 mã tăng nhưng tới 18 mã giảm, cho thấy áp lực điều chỉnh diện rộng bất chấp chỉ số chung bứt phá.

Sức mạnh tập trung tuyệt đối vào nhóm cổ phiếu trụ khi riêng **VIC (trần)** và **VHM (+4,45%)** đã đóng góp tới **27 điểm**, lớn hơn cả mức tăng tổng của chỉ số. VPL cũng tăng **2,5%**, đưa tổng đóng góp của "họ Vin" lên gần **28 điểm**. Ngược lại, nhóm ngân hàng và sản xuất gây áp lực lớn với **GVR (-2,4%)**, **CTG (-1,28%)**, **GAS (-1,01%)**, và **FPT (-1,33%)**. Nhóm Midcap bị bán mạnh, điển hình là **NVL (-2,9%)**, **VIX (-2,2%)** và **VCK (-4,85%)** với thanh khoản đều trên 200 tỷ đồng mỗi mã.

Tổng giá trị giao dịch đạt **27.934 tỷ đồng**, giảm **1,2%** so với phiên trước; nếu loại trừ VIC và VHM, thanh khoản thực tế giảm khoảng **4%**. Khối ngoại bán ròng **-1185,5 tỷ đồng** trên HOSE, các mã bị xả ròng lớn nhất là **FPT (-524 tỷ)**, **VHM (-503,2 tỷ)** và **HCM (-118,7 tỷ)**; ở chiều ngược lại, khối này mua ròng **VIC (+465,2 tỷ)** và **SSI (+235,2 tỷ)**.

Thị trường kết phiên trong trạng thái phân hóa cực độ khi chỉ số tăng mạnh nhưng danh mục đa số nhà đầu tư vẫn âm. Việc dòng tiền chỉ tập trung kéo các mã vốn hóa lớn để giữ điểm số trong khi thanh khoản chung sụt giảm là tín hiệu cần thận trọng. VN-Index hiện đang tiệm cận vùng đỉnh **1.880-1.900 điểm**, đòi hỏi sự lan tỏa của dòng tiền sang các nhóm ngành khác để xác nhận xu hướng tăng bền vững thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào nhóm trụ đơn lẻ.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex tiếp tục một phiên "xanh vỏ đỏ lòng", dòng tiền tập trung kéo một vài cổ phiếu trụ như nhóm Vingroup giúp chỉ số bật tăng và vượt xa mốc 1800 điểm. Chốt phiên VNIndex vẫn hình thành nền xanh và đóng cửa gần cao nhất phiên với thanh khoản ngang trung bình 20 phiên. Dòng tiền tiếp tục có dấu hiệu cải thiện khi RSI đạt 65 điểm.

Tuy nhiên chỉ số đang không phản ánh xu hướng chung của toàn bộ các nhóm ngành và cổ phiếu, đặc biệt midcap bị bán mạnh vào cuối phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn tiếp tục giữ tâm thế thận trọng khi chỉ số đã tiến sát khu vực trước khi xung đột Mỹ - Iran leo thang.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index xác nhận phân kỳ dương RSI khung ngày thành công. Hiện tại chúng ta chờ đợi VN-Index vượt qua 1765 và quay lại kiểm định thành công quyết định nâng tỷ trọng hay không.

Kịch bản 1(60%): VN-Index đạt mục tiêu hồi phục trước đó của chúng ta đề ra. Kịch bản tích cực là VN-Index tạo đáy trung hạn với tiêu chí thanh khoản duy trì đều và lực cung giảm.

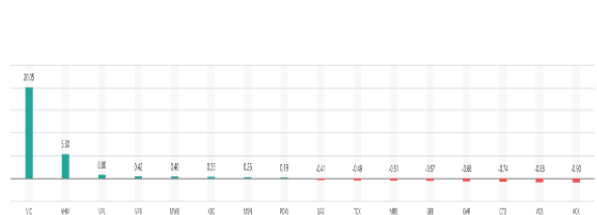
Kịch bản 2 (40%): VN-Index đỉnh đi ngang vùng 1750 và quay về test 1600.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-1.31%	-22.71%
Hóa chất	-1.26%	-6.77%
Tài nguyên Cơ bản	-0.34%	5.05%
Xây dựng và Vật liệu	-0.35%	2.17%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.49%	11.27%
Ô tô và phụ tùng	0.92%	3.22%
Thực phẩm và đồ uống	0.03%	-32.10%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.25%	-3.74%
Y tế	-0.22%	-2.80%
Bán lẻ	1.18%	-0.51%
Truyền thông	-1.21%	-5.72%
Du lịch và Giải trí	1.30%	7.65%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.43%	-7.39%
Ngân hàng	-0.54%	3.49%
Bảo hiểm	-0.78%	2.10%
Bất động sản	5.04%	23.83%
Dịch vụ tài chính	-1.46%	6.29%
Công nghệ Thông tin	-1.31%	-2.13%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SSI	28.85	0.15 / 0.52%	26,340,000
TCH	17.55	0.55 / 3.24%	14,124,000
ACB	23.65	-0.15 / -0.63%	15,513,100
HPG	27.95	-0.10 / -0.36%	27,972,100
VIC	189.3	12.30 / 6.95%	7,873,800

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	74.1	-1.00 / -1.33%	12,501,400
VIX	17.8	-0.40 / -2.20%	53,100,802
NVL	17	-0.50 / -2.86%	28,122,400
SHB	15.55	0.15 / 0.97%	218,521,200
HCM	26.85	0.00 / 0.00%	51,545,700

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
HAH	Lê Anh Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị	16/04/2026	Mua	24,760
C32	Phạm Thị Thu Hằng	---	15/04/2026	Mua	0
HDB	Nguyễn Minh Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị	15/04/2026	Bán	0
CCI	Novagroup	---	15/04/2026	Bán	0
LBM	Nguyễn Thị Sương	---	15/04/2026	Mua	8,000

TIN TỨC

Trong nước

[Thủ tướng đề nghị Singapore hỗ trợ xây dựng TTCTQ Việt Nam - Trung Quốc ký hiệp định hải quan mới](#)
[Bàí toán thu - chi của tân Bộ trưởng Tài chính](#)
[Tân Bộ trưởng BCT trước áp lực nguồn cung xăng dầu](#)

Doanh nghiệp

[MSR đón cơ hội tăng trưởng](#)
[ĐHĐCĐ 2026 lần 1 của FIT bất thành](#)
[KHG đặt kỳ vọng lớn về mục tiêu tăng trưởng năm 2026](#)
[PEQ chốt quyền chia cổ tức tỷ lệ 20%](#)

TIN TỨC

Thế giới

[IMF cảnh báo nợ công toàn cầu tăng cao](#)
[Ông Trump lại dọa sa thải Chủ tịch Fed](#)
[Bộ trưởng tài chính của 11 QG kêu gọi hỗ trợ khẩn cấp](#)
[Tổng thống Hàn Quốc sắp thăm Việt Nam](#)

Hàng hóa

[Bạc có thể bước vào đợt tăng giá mới](#)
[Giá vàng trong nước giảm mạnh quanh mức 172,5 triệu](#)
[Giá dầu diesel giảm gần 2,000 đồng/lít từ 0h ngày 15/4](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	218,521,200
2	VIX	53,100,802
3	HCM	51,545,700
4	NVL	28,122,400
5	HPG	27,972,100
6	CII	27,490,700
7	SSI	26,340,000
8	POW	24,650,500
9	HDB	20,234,000
10	DXG	16,884,900

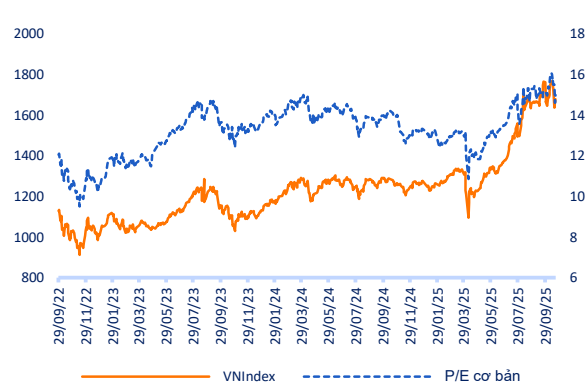
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4830.3	6.70	0.14%
Bạc	79.62	0.00	0.00%
Đồng	6.09	0.01	0.08%
Dầu thô	0.99	0.01	-0.68%
Dầu Brent	96.19	1.26	1.33%
Khí Tự nhiên	2.614	0.00	0.15%
Khí đốt	3.6438	0.08	2.28%
Đường	13.75	0.05	0.36%
Heo nạc	101.82	-0.62	-0.61%
Cà phê	293.3	-4.95	-1.66%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26097	-0.04%	USD 23,897 26,307
EUR/VND	30287	0.10%	EUR 28,158 31,122
GBP/VND	34818	-0.01%	GBP 32,371 35,778
USD/VND	160.00	0.00%	JPY 150 166
AUD/VND	32857	-0.01%	CHF 30,536 33,750

Định giá thị trường





VNINDEX TIẾN VỀ ĐỈNH LỊCH SỬ

Bản tin ngày 16/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn